TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/DS -ST

Ngày: 30/9/2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Ngọc Thắng

2. Ông Hoàng Minh Đôn

- Thư ký phiên toà: bà Lương Thị Hoa Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Hội, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2020/TLST – DS ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST - DS ngày 25 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự*:*

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV

Địa chỉ: Số 89 LH, quận ĐĐ, thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (Có mặt)

Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV

Bị đơn:

1. Chị Trần Thị T, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

2. Anh Dương Đăng T1, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: phố TN, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Dương Trường G, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: phố TN, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV (viết tắt VPBank) trình bày: Ngày 09/07/2012, Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV và ông Dương Đăng T1, bà Trần Thị T đã ký hợp đồng tín dụng LD 1219100067, theo đó Ngân hàng Thương mại cổ phần V NTV đã cho ông Dương Đăng T1 và bà Trần Thị T vay số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất suất vay ban đầu 16.5%/năm, lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần.

Hợp đồng Tín dụng số LD 1219100067 ngày 09/7/2012 quy định bên vay phải thanh toán toàn bộ nợ gốc cho bên Ngân hàng một lần vào thời điểm kết thúc thời hạn vay vào ngày 09/7/2013. Phương thức trả lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần. Hình thức bảo đảm: Cho vay có tài sản bảo đảm theo *"Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số: 313D/TSTC-2012 ký ngày 09/7/2012".* Tài sản thế chấp của ông Dương Đăng T1 và bà Trần Thị T là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 103389,Số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00053 do UBND huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 17/6/2010. Tại thửa đất số 06; tờ bản đồ số 08, địa chỉ thửa đất: Phố Thống Nhất, thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế , tỉnh Bắc Giang. Diện tích đất thế chấp: 150,2 m^2.Tài sản gắn liền với đất: nhà cấp 4 mái tôn tổng diện tích khoảng 30m^2. Tài sản được thế chấp để đảm bảo cho việc thực hiện tòa bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản chi phí, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản thế chấp và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác của ông Dương Đăng T1 và bà Trần Thị T.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Dương Đăng T1 và bà Trần Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc và tạo điều kiện, tuy nhiên ông Dương Đăng T1 và bà Trần Thị T vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Tạm tính đến ngày 10/8/2019, ông Dương Đăng T1 và bà Trần Thị T còn nợ Ngân hành VPbank số tiền theo hợp đồng tín dụng LD 1219100067 ngày 09/7/2012 là: Nợ gốc 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng); Nợ lãi 415.316.392 đồng (*Bốn trăm mười năm triệu ba trăm mười sáu nghìn ba trăm chín*

mươi hai đồng). Tổng nợ: 565.316.392 đồng (*Năm trăm sáu mươi năm triệu ba trăm mười sáu nghìn ba trăm chín mươi hai đồng*).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế phát biểu ý kiến Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật; Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Nguyên đơn : Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Bị đơn: Không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Trường G: Không chấp hành nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Từ những nhận định trên, đề nghị HĐXX áp dụng:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466, Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V NTV, buộc bà Trần Thị T và ông Dương Đăng T1 phải trả cho Ngân hàng 150.000.000 đồng nợ gốc và 294.056.330 đồng nợ lãi.

- Án phí: Chị T, anh T1 phải chịu 21.762.253đ tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T, anh T1 thay đổi nơi cư trú không báo cho người có quyền lợi là Ngân hàng VPBank được biết do đó vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015. Khi giao kết hợp đồng vay vốn với Ngân hàng Chị T, anh T1 lấy địa chỉ tại Phố TN, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang để giao dịch với Ngân hàng do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo Thụ lý, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ tại nơi ở cuối cùng của Chị T, anh T1 và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng Chị T, anh T1 không đến Tòa án làm việc do đó Tòa án không lấy được lời khai Chị T, anh T1.

Tại phiên tòa bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về khoản tiền phạt chậm trả lãi là 166.499.431đ, yêu cầu bị đơn trả khoản nợ gốc là 150.000.000đ và tiền lãi là 294.056.336đ

Tòa án thấy rằng: Ngày 09/07/2012, Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV và ông Dương Đăng T1, bà Trần Thị T đã ký hợp đồng tín dụng LD 1219100067, theo đó Ngân hàng Thương mại cổ phần V NTV đã cho ông Dương Đăng T1 và bà Trần Thị T vay số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất suất vay ban đầu 16.5%/năm, lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần.

Tính đến ngày 17/12/2014 Chị T, anh T1 đã trả được 200.000.000đ còn nợ lại là 150.000.000đ, từ đó đến nay Chị T, anh T1 chưa trả được số tiền này do vậy xác định số nợ gốc Chị T, anh T1 còn nợ lại là 150.000.000đ

Về tiền lãi khi vay hai bên thỏa thuận tiền lãi trong hạn là 16,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn, tính đến ngày 30/9/2020 Chị T, anh T1 còn nợ số lãi là 294.056.336đ (*có bảng tính lãi kèm theo bản án*).

Đối với yêu cầu phạt chậm trả lãi là 166.499.431đ, nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu này do đó Tòa án căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Yêu cầu của Ngân hàng VPBank là có căn cứ theo các Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự do đó cần buộc Chị T, anh T1 trả Ngân hàng VPBank số nợ gốc là 150.000.000đ và lãi là 294.056.336đ

[3] Về hợp đồng thế chấp: Khi ký hợp đồng tín dụng hai bên có ký "*Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số: 313D/TSTC-2012 ký ngày 09/7/2012"* Tài sản thế chấp của ông Dương Đăng T1 và bà Trần Thị T là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 103389,Số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00053 do UBND huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 17/6/2010. Tại thửa đất số 06; tờ bản đồ số 08, địa chỉ thửa đất: Phố Thống Nhất, thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế , tỉnh Bắc Giang. Diện tích đất thế chấp: 150,2 m^2.Tài sản gắn liền với đất: nhà cấp 4 mái tôn tổng diện tích khoảng 30m^2, hệ thống công trình phụ đã cũ.

[4] Xét yêu cầu của Ngân hàng VPBank yêu cầu xử lý tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng hợp đồng thế chấp nêu trên đều đáp ứng đầy đủ nội dung và hình thức theo quy định tại Điều 500, Điều 501, Điều 502 Bộ luật dân sự, các bên ký kết đều hoàn toàn tự nguyện, các hợp đồng đã được công chứng thực tại Văn phòng Công chứng Xương Giang, được đăng ký thế chấp tại cơ quan nhà có thẩm quyền. Như vậy các hợp đồng thế chấp đã có hiệu lực theo quy định tại Điều 188 Luật đất đai và Điều 503 Bộ luật dân sự.

Tại điểm b khoản 1 Điều 6 Hợp đồng thế chấp quy định trường hợp bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì bên Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, chính vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng xử lý tài sản bảo đảm để bảo đảm thi hành án là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 299 Bộ luật dân sự.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xác định: Thửa đất số 06, tờ bản đổ 08 địa chỉ thửa đất: Phố Thống Nhất, thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế , tỉnh Bắc Giang diện tích 150,2m^2 và tài sản trên đất có 01 bán mái tôn: 15,6m^2; 01 nhà cấp 4: 35,19m^2; 01 bán mái proximang: 32,7m^2; 01 nhà tắm: 4,1 m^2; 01 nhà bếp: 9,2 m^2; 01 nhà ngang (cấp 4 cạnh bếp): 17 m^2

Do đó trường hợp bà Tú, ông Tuyển không thanh toán hết số tiền phải thanh toán thì phía Ngân hàng có quyền phát mại tài sản để bảo đảm thi hành án

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu tiền án phí, Chị T, anh T1 phải chịu án phí.

Về chi phí thẩm định và chi phí Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, nguyên đơn tự nguyện chịu cả số tiền Thẩm định và Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng không yêu cầu Tòa án xem xét.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 295, Điều 299, Điều 317, khoản 3 Điều 318, Điều 320, Điều 463, Điều 466, Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi năm 2017; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Điều 2 Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị T và ông Dương Đăng T1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V NTV số tiền gốc là 150.000.000đ và tiền lãi là 294.056.336đ tổng cả gốc và lãi là 444.056.336đ.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bên phải thi hành án không thanh toán hết số tiền phải thanh toán thì bên được thi hành án có quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo "*Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số: 313D/TSTC-2012 ký ngày 09/7/2012"* Tài sản thế chấp của ông Dương Đăng T1 và bà Trần Thị T là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 103389,Số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00053 do UBND huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 17/6/2010. Tại thửa đất số 06; tờ bản đồ số 08, địa chỉ thửa đất: Phố Thống Nhất, thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế , tỉnh Bắc Giang. Diện tích đất thế chấp: 150,2m^2 và tài sản trên đất có 01 bán mái tôn: 15,6m^2; 01 nhà cấp 4: 35,19m^2; 01 bán mái proximang: 32,7m^2; 01 nhà tắm: 4,1 m^2; 01 nhà bếp: 9,2 m^2; 01 nhà ngang (cấp 4 cạnh bếp): 17 m^2.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền phạt chậm trả lãi là 166.499.431đ.

Án phí: Bà Trần Thị T và ông Dương Đăng T1 phải chịu 21.762.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V NTV số tiền 13.306.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2014/0004642 ngày 25/02/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạnh 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện